

Số: /GP-UBND

Quảng Trị, ngày tháng năm 2026

GIẤY PHÉP KHAI THÁC NƯỚC MẶT

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 27 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định trong lĩnh vực tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 06/2026/TT-BNNMT ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư trong lĩnh vực tài nguyên nước;

Xét Văn bản đề nghị cấp giấy phép khai thác nước mặt của Công ty Cổ phần nước sạch Quảng Trị ngày 30 tháng 3 năm 2026 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 436/TTr-SNNMT ngày 10 tháng 4 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty Cổ phần nước sạch Quảng Trị, địa chỉ tại Số 02, đường Nguyễn Trãi, phường Đông Hà, tỉnh Quảng Trị khai thác nước mặt với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên công trình: Nhà máy nước Lao Bảo.

2. Mục đích khai thác nước: Cấp nước cho sinh hoạt của người dân; cơ quan, đơn vị hành chính; sản xuất vật chất và kinh doanh dịch vụ.

3. Nguồn nước khai thác: Sông Sê Pôn.

4. Vị trí các hạng mục chính của công trình khai thác nước: Tại thôn Vĩnh Đông, xã Lao Bảo, tỉnh Quảng Trị.

Tọa độ vị trí khai thác nước theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 106⁰, múi chiều 3⁰ như sau: X(m) = 1836923; Y(m) = 564793.

5. Chế độ khai thác: 20 - 24 giờ/ngày; 365 ngày/năm.

6. Lượng nước khai thác: 5.000 m³/ngày đêm; trong đó: Nước cấp cho sinh hoạt của người dân là 4.033,0 m³/ngày đêm; cơ quan, đơn vị hành chính là 223,5 m³/ngày đêm; sản xuất vật chất là 360,5 m³/ngày đêm và kinh doanh dịch vụ là 383,0 m³/ngày đêm.

7. Phương thức khai thác: Sử dụng 04 máy bơm (công suất 120 m³/h/máy), luân phiên nhau trong ngày (trong giờ cao điểm sử dụng nước, hệ thống sử dụng đồng thời 02 máy bơm, trong giờ thấp điểm sử dụng 01 máy bơm) khai thác nước mặt sông Sê Pôn với chế độ khai thác từ 20 - 24 giờ/ngày, dẫn nước về trạm xử lý (trạm bơm cấp 2) bằng 02 tuyến ống song song với tổng chiều dài 1.100 m (01 tuyến ống gang Ø200, chiều dài 450 m và 01 tuyến ống HDPE Ø280, chiều dài 650 m) để xử lý bằng hệ thống xử lý nước cấp được đầu tư khá hoàn chỉnh. Nguồn nước cấp xử lý đảm bảo chất lượng theo Quy chuẩn hiện hành, dẫn cấp vận chuyển qua hệ thống bơm tăng áp đến nơi tiêu thụ (cấp nước cho mục đích sinh hoạt của người dân, cấp cho cơ quan, đơn vị hành chính, sản xuất vật chất và kinh doanh dịch vụ) thông qua đường ống gang Ø300 (dẫn nước đến các tuyến chính) và Ø15 (dẫn nước vào các hộ dân sử dụng).

8. Thời hạn của giấy phép: Mười (10) năm.

Điều 2. Các yêu cầu đối với Công ty Cổ phần nước sạch Quảng Trị:

1. Đảm bảo tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này.

2. Lắp đặt thiết bị, đo đạc, giám sát quá trình khai thác nước theo quy định.

3. Chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý tài nguyên nước ở Trung ương và địa phương; cung cấp đầy đủ và trung thực thông tin, dữ liệu về hoạt động khai thác tài nguyên nước của công trình vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia và theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

4. Khai thác, sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả và giảm tỷ lệ thất thoát trong hệ thống cấp nước. Trường hợp có dự báo hoặc xảy ra hạn hán, thiếu nước phải tuân thủ việc điều chỉnh chế độ vận hành công trình và hạn ngạch khai thác tài nguyên nước do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định.

5. Trong quá trình vận hành phải đảm bảo không gây xói lở lòng, bờ sông khu vực khai thác nước và không làm ảnh hưởng đến các chức năng của hành lang bảo vệ nguồn nước được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

6. Bảo vệ nguồn nước khu vực lấy nước; xây dựng phương án, trang bị các phương tiện, thiết bị cần thiết và thực hiện các biện pháp đề kịp thời ứng phó, khắc phục sự cố ảnh hưởng xấu tới nguồn nước và môi trường do việc vận hành công trình gây ra; nếu gây tác động xấu đến nguồn nước, môi trường, xã hội thì phải có trách nhiệm khắc phục hậu quả kịp thời và bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

7. Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị quản lý, vận hành các công trình khai thác, sử dụng nước và các địa phương có liên quan trong việc bảo đảm an toàn công trình, không ảnh hưởng đến việc khai thác, sử dụng nước của các đối tượng sử dụng nước khác và bảo đảm chất lượng nguồn nước.

8. Bố trí thiết bị, nhân lực để vận hành công trình, quan trắc, giám sát lưu lượng khai thác của công trình và chất lượng nguồn nước khai thác; lập sổ theo dõi lượng nước khai thác, sử dụng.

9. Lưu trữ các thông tin, số liệu về quan trắc lưu lượng khai thác của công trình và chất lượng nguồn nước khai thác theo quy định. Trường hợp dữ liệu bị gián đoạn do việc bảo trì, kiểm định, hiệu chuẩn, thay thế linh phụ kiện, sửa chữa, thay thế các thiết bị đo phải có biện pháp thực hiện quan trắc, lưu trữ số liệu và cập nhật đầy đủ thông tin, số liệu theo quy định sau khi sự cố được khắc phục.

10. Trường hợp gây ô nhiễm, ảnh hưởng xấu tới nguồn nước, môi trường và các đối tượng khai thác, sử dụng nước khác hoặc xảy ra sự cố công trình thì phải dừng ngay việc khai thác và báo cáo kịp thời đến các cơ quan chức năng ở Trung ương, địa phương để có biện pháp xử lý.

11. Tuân thủ các quy định về sản xuất, cung cấp, tiêu thụ nước sạch và các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành có liên quan đến sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch; lắp đặt, cắm biển bảo vệ, biển chỉ dẫn về vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt; theo dõi, giám sát các hoạt động trong vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của công trình.

12. Trường hợp phát sinh mục đích khai thác, sử dụng nước khác hoặc phải điều chỉnh các nội dung của Giấy phép thì phải lập ngay hồ sơ điều chỉnh giấy phép khai thác nước mặt và hồ sơ điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định (nếu có).

13. Thực hiện đúng các cam kết như đã nêu trong Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, chính xác của thông tin, số liệu trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép và những ảnh hưởng bất lợi của công trình đến xã hội và môi trường.

14. Nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định.

15. Định kỳ hằng năm (trước ngày 30 tháng 01 của năm tiếp theo) phải báo cáo tình hình khai thác tài nguyên nước của công trình gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Trị và cập nhật báo cáo vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia theo quy định.

Điều 3. Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm cập nhật thông tin của giấy phép này vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia; theo dõi, giám sát hoạt động khai thác nước mặt của công trình này.

Điều 4. Công ty Cổ phần nước sạch Quảng Trị được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 42 và có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 42 của Luật Tài nguyên nước và các quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt số 35/GP-UBND ngày 12 tháng 5 năm 2023 của UBND tỉnh Quảng Trị. Chậm nhất bốn mươi lăm (45) ngày trước khi giấy phép hết hạn, nếu Công ty Cổ phần nước sạch Quảng Trị còn tiếp tục khai thác nước mặt với các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này phải làm thủ tục cấp giấy phép theo quy định./.

Nơi nhận:

- Công ty Cổ phần nước sạch Quảng Trị;
- Chủ tịch, PCTTT UBND tỉnh Hoàng Nam;
- Cục Quản lý tài nguyên nước;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Thuế tỉnh Quảng Trị;
- UBND xã Lao Bảo;
- PCVP Nguyễn Cửu;
- Lưu VT, NNMT(Th).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Nam